

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/DS-ST

Ngày: 28-3-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lường Văn Hường

2. Ông Mai Huy H Văn Tiến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DSTC ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Mai Huy H**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: SN 439, tổ 10, pTT, tp ĐBP, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

2. **Bị đơn:** Chị **Lò Bảo T**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Bản CM, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Chị **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: SN 40, tổ 15, pMT, tp ĐBP, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2023 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn anh Mai Huy H trình bày:

Ngày 12/10/2023, anh Mai Huy H cho chị Lò Bảo T vay số tiền 35.400.000đ (có hợp đồng vay tiền, có người làm chứng) lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn cho vay là 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Đến hạn trả nợ, từ

ngày 12/12/2023 đến nay anh Mai Huy H đòi nhiều lần nhưng chị Lò Bảo T không trả. Vì vậy, anh Mai Huy H làm đơn đề nghị Toà án giải quyết buộc chị Lò Bảo T trả cho anh số tiền nợ gốc là 35.400.000đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng), không yêu cầu chị Lò Bảo T trả tiền lãi.

Bị đơn: Chị Lò Bảo T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ... Thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú, Ủy ban nhân dân xã và trụ sở Tòa án nhưng chị Lò Bảo T không có văn bản trả lời Thông báo thụ lý vụ án; vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa.

Trong Bản tự khai đề ngày 15/02/2024 và tại phiên tòa Người làm chứng chị Nguyễn Hồng N trình bày: Ngày 12/10/2023 chị Nguyễn Hồng N có được trực tiếp chứng kiến việc anh Mai Huy H cho chị Lò Bảo T vay số tiền 35.400.000 đồng; lãi suất theo thỏa thuận; thời hạn cho vay là 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; chị Lò Bảo T đã nhận đủ số tiền trên và hai bên cùng ký vào Giấy vay tiền, Giấy biên nhận tiền; chị Nguyễn Hồng N có ký xác nhận vào Giấy biên nhận tiền giữa các bên.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Ngày 16/02/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh tại bản Co Muông, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, ông Lò Văn Dinh bố đẻ chị Lò Bảo T cho biết gia đình có biết việc chị Lò Bảo T vay tiền của anh Mai Huy H vì khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án ông có gọi điện thoại nói với Lò Bảo T, Lò Bảo T thừa nhận có vay tiền của cháu Mai Huy H ở thành phố Điện Biên Phủ và nói sẽ sắp xếp công việc ở Công ty để về Điện Biên giải quyết nhưng đến nay vẫn chưa về, Lò Bảo T không nói cụ thể số tiền vay là bao nhiêu. Sau khi chị Lò Bảo T vắng mặt không lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất anh Mai Huy H có Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, anh Mai Huy H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Lò Bảo T trả cho anh số tiền nợ gốc là 35.400.000 đồng, không yêu cầu chị Lò Bảo T trả tiền lãi theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai anh đã trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Mai Huy H, buộc chị Lò Bảo T phải trả cho anh Mai Huy H số tiền nợ gốc là 35.400.000đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng), không phải trả tiền lãi; chị Lò Bảo T phải chịu 1.770.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; anh Mai Huy H không phải chịu

án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, trả lại cho anh Mai Huy H 885.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Anh Mai Huy H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lò Bảo T trả cho anh số tiền nợ gốc là 35.400.000 đồng, không yêu cầu phải trả tiền lãi; đây là vụ án: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Lò Bảo T có nơi cư trú tại bản Co Muông, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Các vấn đề khác: Bị đơn chị Lò Bảo T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lò Bảo T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228/BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào Giấy vay tiền và Giấy biên nhận tiền ngày 12/10/2023 được ký giữa các bên; lời khai của anh Mai Huy H; lời khai của chị Nguyễn Hồng N; biên bản xác minh tại bản Co Muông, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên ngày 16/02/2024 trong quá trình giải quyết vụ án. Có đủ cơ sở để xác định: Ngày 12/10/2023, chị Lò Bảo T có vay của anh Mai Huy H số tiền 35.400.000 đồng; lãi suất theo thỏa thuận; thời hạn vay là 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (từ ngày 12/10/2023 đến ngày 12/12/2023). Chị Lò Bảo T đã được nhận đủ số tiền 35.400.000 đồng. Đến nay chị Lò Bảo T chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho anh Mai Huy H. Anh Mai Huy H khởi kiện buộc chị Lò Bảo T phải trả 35.400.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu chị Lò Bảo T trả tiền lãi.

Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 117 và Điều 463 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 Hợp đồng vay tài sản giữa anh Mai Huy H và chị Lò Bảo T có hiệu lực kể từ ngày ký kết, ngày 12/10/2023. Do chị Lò Bảo T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền vay theo thỏa thuận nên anh Mai Huy H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lò Bảo T phải trả cho anh 35.400.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu chị Lò Bảo T trả tiền lãi là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Mai Huy H được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ khoản 1 Điều 147/BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Lò Bảo T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 1.770.000 đồng ($35.400.000đ \times 5\% = 1.770.000đ$)

Anh Mai Huy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả cho anh Mai Huy H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp: 885.000 đồng.

[4] Xét ý kiến và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273/BLTTDS năm 2015.

- Điều 117; khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468/BLDS năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Mai Huy H: Buộc chị Lò Bảo T phải trả cho anh Mai Huy H số tiền gốc đã vay là 35.400.000đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Mai Huy H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Lò Bảo T không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền phải trả cho anh Mai Huy H thì chị Lò Bảo T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468/BLDS năm 2015.

2. Về án phí: Chị Lò Bảo T phải chịu: 1.770.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. (chị Lò Bảo T chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch)

Anh Mai Huy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Mai Huy H số tiền 885.000 đồng (Tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000759 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Mai Huy H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2024). Chị Lò Bảo T vắng

mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự bảo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Châm